

ĐỀ ÔN TẬP HÈ – Đề số 1

Môn: Toán - Lớp 6

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



Mục tiêu

- Ôn tập các kiến thức môn Toán của chương trình sách giáo khoa Toán 6.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dần trải các kiến thức cả năm học – chương trình Toán 6.

Phần trắc nghiệm (3 điểm) Chọn câu trả lời đúng trong mỗi câu sau:**Câu 1:** Biểu thức nào là phân số?

- A. $\frac{-4}{-9}$. B. $\frac{1}{0}$. C. $\frac{12}{8,5}$. D. $\frac{3,2}{6}$.

Câu 2: Kết quả của phép tính $2^{10} : 2^5$ là

- A. 1^5 . B. 2^5 . C. 2^2 . D. 1^2 .

Câu 3: Mức tiêu thụ nhiên liệu của một chiếc xe máy là 1,6 lít xăng trên 100km. Tại thời điểm xăng có giá 26471 đồng/lít, xe máy đó đi quãng đường 50km thì tiêu thụ hết bao nhiêu tiền xăng (kết quả làm tròn đến hàng đơn vị)?

- A. 21 176,8 đồng. B. 21 177 đồng. C. 26 471 đồng. D. 21 176 đồng.

Câu 4: Một bạn tung đồng xu 20 lần liên tiếp thì thấy có 6 lần xuất hiện mặt sấp. Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt ngửa là:

- A. $\frac{10}{3}$. B. $\frac{10}{7}$. C. $\frac{3}{10}$. D. $\frac{7}{10}$.

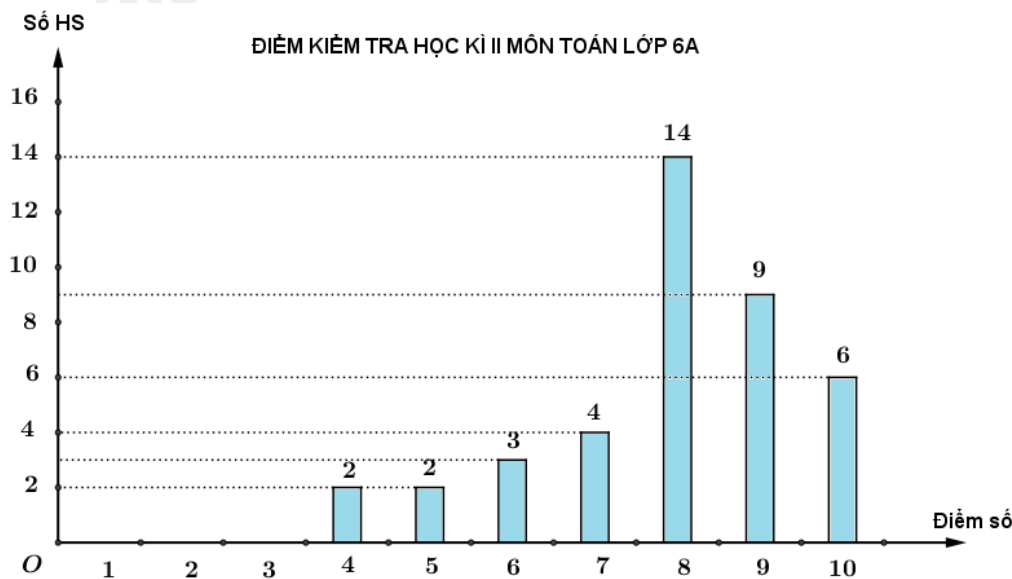
Câu 5: Một lớp 42 học sinh gồm 24 học sinh nam, còn lại là học sinh nữ. Tỷ số giữa số học sinh nữ với số học sinh nam trong lớp là

- A. $\frac{4}{7}$. B. $\frac{3}{4}$. C. $\frac{3}{7}$. D. $\frac{4}{3}$.

Câu 6: Biết 75% của một sợi dây là 9 mét thì sợi dây có chiều dài là

- A. 6,75 mét. B. 12 mét. C. 5,41 mét. D. 6,85 mét.

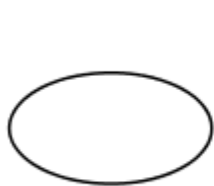
Câu 7: Kết quả bài kiểm tra học kì II môn Toán lớp 6A được biểu diễn bằng biểu đồ sau:



Số học sinh đạt được 9 điểm và 10 điểm môn Toán của lớp 6A là

- A. 10. B. 15. C. 19. D. 6.

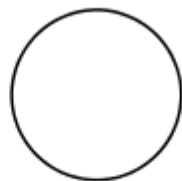
Câu 8: Trong các hình sau, hình nào chỉ có hai trục đối xứng?



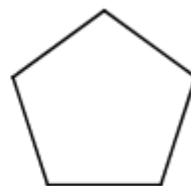
Hình elip



Hình vuông



Hình tròn



Hình ngũ giác đều

- A. Hình tròn. B. Hình ngũ giác đều. C. Hình elip. D. Hình vuông.

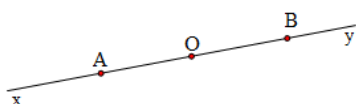
Câu 9: Nếu cùng tăng chiều dài và chiều rộng của một hình chữ nhật lên bốn lần thì ta được một hình chữ nhật mới có diện tích bằng bao nhiêu lần diện tích hình chữ nhật ban đầu?

- A. 16 lần. B. 64 lần. C. 4 lần. D. 8 lần.

Câu 10: Cho góc xOy bằng 100° thì góc xOy là

- A. góc nhọn. B. góc vuông. C. góc tù. D. góc bẹt.

Câu 11: Trong hình vẽ sau, khẳng định **sai** là



- A. Hai tia BO và By đối nhau. B. Hai tia AO và OB trùng nhau.
C. Hai tia AO và AB trùng nhau. D. Hai tia Ax và AB đối nhau.

Câu 12: Cho đoạn thẳng CD dài 4cm và M là trung điểm của đoạn thẳng CD. Độ dài đoạn thẳng CM bằng

- A. 4cm. B. 2cm. C. 8cm. D. 16cm.

Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể)

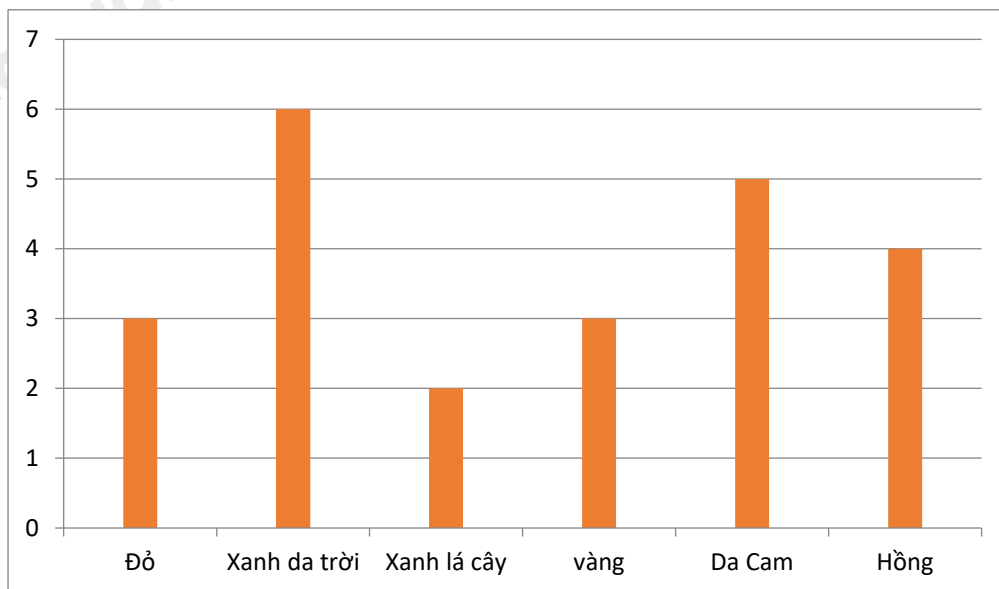
a) $\frac{-1}{4} + \frac{3}{5}$

b) $\frac{3}{5} \cdot \frac{1}{3} + \frac{4}{5}$

c) $\frac{5}{19} \cdot \frac{8}{15} + \frac{5}{19} \cdot \frac{17}{15} - \frac{5}{19} \cdot \frac{6}{15}$

d) $\frac{-3}{7} \cdot \frac{4}{9} + \frac{-3}{7} \cdot \frac{5}{9} + \frac{-4}{7}$

Bài 2. (1,5 điểm)



Biểu đồ trên cho biết màu sắc yêu thích nhất của một nhóm học sinh.

a) Những màu nào được yêu thích nhiều hơn màu đỏ?

b) Màu nào được nhiều bạn yêu thích nhất?

c) Lập bảng thống kê số lượng học sinh yêu thích của mỗi màu?

Bài 3. (1 điểm) Một sân trường hình chữ nhật có chiều rộng 60m, chiều dài bằng $\frac{5}{4}$ chiều rộng. Người ta dùng 12% diện tích sân trường để trồng hoa và cây xanh. Tính diện tích phần đất còn lại của sân trường.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4. (2 điểm) Cho điểm O nằm trên đường thẳng xy. Trên tia Oy lấy hai điểm A và B sao cho OA = 3cm, OB = 5cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

b) Lấy điểm C thuộc tia Ox sao cho AC = 6cm. Chứng minh O là trung điểm của đoạn thẳng AC.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5. (0,5 điểm) Tìm x, biết: $\frac{1}{5.8} + \frac{1}{8.11} + \frac{1}{11.14} + \dots + \frac{1}{x(x+3)} = \frac{101}{1540}$.

.....

.....

.....

.....

.....

----- Hết -----